

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC - NHỰT TẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhật Tảo, ngày 01 tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC - NHỰT TẢO
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	13	180290	Đặng Ngọc Vân Thy	03/07/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.00	8.50	10.00	0.0	27.50	NV1
2	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	14	180321	Nguyễn Thanh Thanh Vy	03/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.50	9.25	8.25	0.0	27.00	NV1
3	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	1	180016	Võ Phạm Quỳnh Anh	17/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.50	8.25	9.00	0.0	26.75	NV1
4	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	13	180293	Nguyễn Huỳnh Thảo Trang	26/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.25	9.00	8.25	0.0	26.50	NV1
5	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	12	180265	Nguyễn Phương Thảo	06/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.25	8.50	8.75	0.0	26.50	NV1
6	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	2	180045	Tô Hoàng Thành Đạt	19/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	9.50	8.00	9.00	0.0	26.50	NV1
7	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	2	180037	Nguyễn Hạnh Duyên	08/09/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.75	9.25	8.25	0.0	26.25	NV1
8	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	8	180188	Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhung	19/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.25	8.25	8.75	0.0	26.25	NV1
9	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	4	180074	Nguyễn Thị Minh Hòa	05/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.00	8.50	8.50	0.0	26.00	NV1
10	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	7	120157	Nguyễn Đăng Hoàng Phúc	16/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.75	9.25	7.50	0.0	25.50	NV1
11	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	11	180264	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	18/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.00	9.00	7.50	0.0	25.50	NV1
12	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	14	180322	Nguyễn Thanh Thảo Vy	03/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	9.00	8.00	0.0	25.50	NV1
13	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	10	180225	Đặng Huỳnh Chúc Sang	10/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	9.75	7.50	0.0	25.25	NV1
14	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	5	180102	Bùi Ngọc Thiên Kim	11/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.25	7.50	8.25	0.0	25.00	NV1
15	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	8	180183	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	26/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.50	7.75	7.75	0.0	25.00	NV1
16	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	2	180040	Đinh Lê Thành Đạt	28/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	9.25	8.50	0.0	24.75	NV1
17	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	5	180115	Phạm Đào Minh Khang	03/12/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.25	8.75	7.75	0.0	24.75	NV1
18	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180125	Nguyễn Hoàng Lâm	31/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	7.25	8.75	0.0	24.50	NV1
19	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180129	Nguyễn Hoàng Long	04/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.25	7.00	9.00	0.0	24.25	NV1
20	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	5	180106	Nguyễn Võ Hoàng Khải	02/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	9.50	5.75	9.00	0.0	24.25	NV1
21	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	13	180308	Phạm Thị Thanh Trúc	16/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.00	6.75	8.50	0.0	24.25	NV1
22	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	12	180274	Nguyễn Khắc Thịnh	02/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	8.50	8.25	0.0	24.00	NV1
23	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180131	Nguyễn Trần Phú Lợi	12/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.25	7.75	8.00	0.0	24.00	NV1
24	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	12	180284	Đào Minh Thư	07/10/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	9.25	8.00	6.25	0.0	23.50	NV1
25	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	8	180170	Nguyễn Thị Minh Ngọc	05/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.00	8.75	5.75	0.0	23.50	NV1
26	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	4	180087	Phan Chí Huy	27/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.75	6.50	8.25	0.0	23.50	NV1
27	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	10	180223	Trần Như Quỳnh	17/12/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	7.75	8.50	0.0	23.50	NV1
28	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	10	180233	Trần Thành Tài	19/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.25	7.75	7.50	0.0	23.50	NV1
29	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	9	180199	Đoàn Thái Phong	18/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	8.00	8.25	0.0	23.25	NV1
30	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	3	180063	Lê Minh Hiếu	30/04/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	9.50	7.75	6.00	0.0	23.25	NV1
31	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180137	Nguyễn Thị Hà Mi	14/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.50	6.50	7.25	0.0	23.25	NV1
32	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	7	180165	Huỳnh Thiên Ngọc	12/12/2010	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	9.25	7.00	6.75	0.0	23.00	NV1
33	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	2	180032	Nguyễn Lưu Thanh Danh	23/11/2010	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	6.25	8.25	0.0	23.00	NV1
34	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180126	Nguyễn Thị Ngọc Lin	17/10/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	6.00	8.50	0.0	23.00	NV1
35	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	5	180103	Phạm Thị Thiên Kim	17/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	7.00	7.50	0.0	23.00	NV1
36	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	5	180120	Trần Nguyên Khoa	22/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.50	6.50	8.75	0.0	22.75	NV1
37	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	10	180240	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	22/02/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.25	6.25	8.00	0.0	22.50	NV1
38	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	9	180214	Nguyễn Văn Phú Quý	14/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.00	6.00	8.50	0.0	22.50	NV1
39	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhật Tảo	6	180138	Phạm Hiếu Minh	18/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.00	7.75	6.75	0.0	22.50	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
40	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180068	Võ Đức Hiếu	14/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	9.00	6.00	7.50	0.0	22.50	NV1
41	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180285	Đặng Nguyễn Quỳnh Thu	10/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	7.50	6.25	0.0	22.25	NV1
42	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180149	Đào Thị Hồng Ngân	27/09/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.75	6.50	7.00	0.0	22.25	NV1
43	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180159	Mai Nguyễn Trúc Nghi	19/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	6.50	8.25	0.0	22.25	NV1
44	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180098	Nguyễn Dương Tuấn Kiệt	21/01/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	4.75	9.00	0.0	22.25	NV1
45	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180024	Phạm Thanh Hoài Bảo	12/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	7.75	7.50	0.0	22.25	NV1
46	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180128	Nguyễn Gia Long	29/01/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.00	5.00	9.00	0.0	22.00	NV1
47	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180249	Trần Phạm Kim Tuyền	11/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.75	4.50	7.75	0.0	22.00	NV1
48	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180245	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	10/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.25	7.00	6.50	0.0	21.75	NV1
49	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180281	Nguyễn Thị Minh Thơ	09/09/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	9.00	5.00	7.75	0.0	21.75	NV1
50	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180143	Phạm Hồng Diễm My	20/07/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	9.00	5.25	7.50	0.0	21.75	NV1
51	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180083	Đồng Quốc Huy	04/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	9.00	6.25	0.0	21.50	NV1
52	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180259	Nguyễn Ngọc Kim Thanh	27/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	7.00	6.00	0.0	21.50	NV1
53	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180294	Trần Ngọc Đoan Trang	14/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.75	7.25	8.50	0.0	21.50	NV1
54	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180309	Nguyễn Hiếu Trung	22/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.17	7.75	7.50	0.0	21.42	NV1
55	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180081	Dương Nguyễn Gia Huy	01/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.50	6.25	8.50	0.0	21.25	NV1
56	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180100	Nguyễn Thị Thư Kiều	09/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	5.50	7.50	0.0	21.00	NV1
57	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180311	Phạm Ngọc Đan Uyên	16/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	7.25	6.75	0.0	21.00	NV1
58	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180278	Trần Lê Quốc Thịnh	01/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	6.75	7.25	0.0	21.00	NV1
59	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180092	Trần Lê Trung Kiên	07/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	9.00	6.75	5.25	0.0	21.00	NV1
60	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180192	Nguyễn Lê Tâm Như	03/08/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	9.00	5.75	6.00	0.0	20.75	NV1
61	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	27	120619	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	23/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	7.75	6.00	0.0	20.75	NV1
62	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180177	Trần Thanh Trọng Nhân	26/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	7.00	7.50	0.0	20.75	NV1
63	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180104	Đào Ngọc Minh Kỳ	16/09/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	4.25	7.75	0.0	20.50	NV1
64	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180071	Giáp Long Hòa	15/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	9.50	5.00	6.00	0.0	20.50	NV1
65	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180151	Lê Mai Kim Ngân	02/11/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.25	5.25	7.00	0.0	20.50	NV1
66	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180310	Nguyễn Minh Trung	28/02/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.75	5.25	7.50	0.0	20.50	NV1
67	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180022	Nguyễn Quốc Gia Bảo	12/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	5.00	8.25	0.0	20.50	NV1
68	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180169	Nguyễn Thị Kim Ngọc	30/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	5.50	8.50	0.0	20.50	NV1
69	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180070	Thái Thị Mỹ Hoa	29/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	5.25	7.75	0.0	20.25	NV1
70	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180057	Đỗ Gia Hân	23/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	7.00	6.00	0.0	20.00	NV1
71	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180010	Hồ Phạm Quỳnh Anh	20/02/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	4.75	6.75	0.0	20.00	NV1
72	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180286	Nguyễn Minh Thu	08/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	4.75	6.75	0.0	20.00	NV1
73	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180141	Nguyễn Thị Trà My	23/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.75	4.25	6.00	0.0	20.00	NV1
74	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180056	Bùi Thị Gia Hân	15/12/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	6.25	5.75	0.0	19.75	NV1
75	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180073	Nguyễn Minh Hòa	14/07/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.00	4.50	7.25	0.0	19.75	NV1
76	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180221	Nguyễn Phương Quỳnh	31/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	5.50	7.00	0.0	19.75	NV1
77	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180222	Phan Thị Như Quỳnh	26/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	4.00	8.25	0.0	19.75	NV1
78	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180175	Hồ Minh Nhân	09/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	6.25	5.75	0.0	19.50	NV1
79	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180246	Nguyễn Hồ Mộng Tuyền	01/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	3.75	7.75	0.0	19.50	NV1
80	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180210	Nguyễn Huỳnh Nhã Phương	26/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	5.00	6.75	0.0	19.50	NV1
81	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180108	Bùi Trọng Khang	04/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.75	7.25	7.25	0.0	19.25	NV1
82	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180124	Dương Quỳnh Lam	16/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	7.25	4.50	0.0	19.25	NV1
83	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180095	Nguyễn Anh Kiệt	30/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	4.50	7.25	0.0	19.25	NV1
84	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180203	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	30/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	7.75	5.50	0.0	19.25	NV1
85	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180042	Nguyễn Thành Đạt	01/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.75	3.25	7.25	0.0	19.25	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
86	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180279	Võ Phạm Đức Thịnh	22/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	7.50	4.50	0.0	19.25	NV1
87	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180152	Nguyễn Kim Ngân	19/05/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.33	4.75	6.00	0.0	19.08	NV1
88	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180263	Lê Thị Thu Thảo	15/10/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.25	5.75	6.00	0.0	19.00	NV1
89	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180301	Nguyễn Hoàng Triệu	19/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	4.00	7.50	0.0	19.00	NV1
90	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180043	Nguyễn Thành Đạt	21/07/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.25	4.75	6.00	0.0	19.00	NV1
91	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180187	Trần Nguyễn Yến Nhi	06/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.50	4.75	5.75	0.0	19.00	NV1
92	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180179	Phạm Thành Nhật	03/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	4.25	6.50	0.0	18.75	NV1
93	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180034	Bùi Đình Khánh Duy	13/10/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.00	4.00	7.50	0.0	18.50	NV1
94	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180160	Lưu Trọng Nghĩa	04/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	6.25	5.00	0.0	18.50	NV1
95	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180239	Nguyễn Hoài Thủy Tiên	05/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	3.25	7.25	0.0	18.50	NV1
96	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180209	Nguyễn Hoàng Bảo Phương	10/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.50	2.50	6.50	0.0	18.50	NV1
97	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180107	Trần Minh Khải	28/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.50	5.00	7.00	0.0	18.50	NV1
98	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180176	Lương Trọng Nhân	03/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	4.75	6.25	0.0	18.25	NV1
99	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180237	Nguyễn Huỳnh Anh Tâm	23/10/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.00	5.50	4.75	0.0	18.25	NV1
100	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180153	Nguyễn Ngọc Hồng Ngân	21/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	4.25	6.25	0.0	18.25	NV1
101	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180211	Nguyễn Ngọc Lan Phương	26/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	5.25	5.00	0.0	18.25	NV1
102	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180302	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	12/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	6.50	4.50	0.0	18.25	NV1
103	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180067	Nguyễn Trung Hiếu	15/01/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.25	3.50	6.50	0.0	18.25	NV1
104	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180238	Lương Duy Tân	23/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	5.75	5.00	0.0	18.00	NV1
105	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180217	Trần Thảo Uyên	12/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.75	4.00	5.25	0.0	18.00	NV1
106	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180200	Hồ Tấn Phong	19/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.75	4.75	6.25	0.0	17.75	NV1
107	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180011	Lê Quốc Anh	31/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.75	5.25	4.75	0.0	17.75	NV1
108	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180054	Lưu Trần Tuyết Hằng	16/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	5.25	4.75	0.0	17.75	NV1
109	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180013	Nguyễn Đào Phương Anh	05/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	4.75	6.50	0.0	17.75	NV1
110	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180154	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	18/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	6.75	4.00	0.0	17.75	NV1
111	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180213	Trần Đặng Minh Quân	03/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	5.50	6.75	0.0	17.75	NV1
112	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180007	Trần Hoàng Gia An	12/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.25	4.75	4.75	0.0	17.75	NV1
113	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180191	Dương Hoàng Khánh Như	01/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	6.00	4.00	0.0	17.50	NV1
114	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180228	Võ Minh Sang	18/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	5.75	6.25	0.0	17.50	NV1
115	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180012	Nguyễn Châu Thanh Anh	20/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.25	4.00	5.00	0.0	17.25	NV1
116	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180090	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	31/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	6.25	4.00	0.0	17.25	NV1
117	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180298	Võ Bảo Trân	21/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.25	6.75	5.25	0.0	17.25	NV1
118	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180077	Võ Thị Tuyết Hồng	03/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.00	5.00	6.25	0.0	17.25	NV1
119	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180148	Bùi Thị Thanh Ngân	02/05/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.00	3.50	5.50	0.0	17.00	NV1
120	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180270	Hồ Duy Thịnh	07/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	5.25	5.75	0.0	17.00	NV1
121	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180315	Huỳnh Quốc Việt	16/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	5.50	4.50	0.0	17.00	NV1
122	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180195	Lê Công Phát	25/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	2.50	6.50	8.00	0.0	17.00	NV1
123	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180327	Lê Ngọc Như Ý	09/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	3.25	6.00	0.0	17.00	NV1
124	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180167	Lương Gia Bảo Ngọc	04/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	6.00	3.75	0.0	17.00	NV1
125	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180220	Lương Ngọc Xuân Quỳnh	18/01/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.25	3.50	6.25	0.0	17.00	NV1
126	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180201	Mai Huy Phong	13/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	7.00	3.00	0.0	17.00	NV1
127	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180097	Nguyễn Anh Kiệt	30/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	4.25	5.25	0.0	17.00	NV1
128	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180299	Võ Ngọc Huyền Trân	19/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	5.75	4.25	0.0	17.00	NV1
129	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180018	Huỳnh Gia Bảo	01/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.25	3.25	5.25	0.0	16.75	NV1
130	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180306	Huỳnh Ngọc Thanh Trúc	05/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.75	3.50	4.50	0.0	16.75	NV1
131	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180272	Lê Quốc Thịnh	22/07/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	3.75	5.50	0.0	16.75	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
132	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180297	Nguyễn Bảo Trân	03/02/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	5.75	4.00	0.0	16.75	NV1
133	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180020	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	27/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	6.00	5.50	0.0	16.75	NV1
134	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180317	Nguyễn Lê Vy	05/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	4.00	4.75	0.0	16.75	NV1
135	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180084	Nguyễn Ngọc Minh Huy	28/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	4.00	5.50	0.0	16.75	NV1
136	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180005	Nguyễn Ngọc Thúy An	31/10/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.50	3.25	5.00	0.0	16.75	NV1
137	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180039	Trương Nguyễn Hoài Dương	28/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	4.50	6.00	0.0	16.75	NV1
138	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180207	Đào Lê Khánh Phương	04/11/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.25	6.25	3.00	0.0	16.50	NV1
139	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180194	Đỗ Hữu Tấn Phát	07/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.25	3.75	4.50	0.0	16.50	NV1
140	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180004	Huỳnh Thúy An	14/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	5.50	3.50	0.0	16.50	NV1
141	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180112	Nguyễn Phan Trọng Khang	10/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	7.25	3.00	0.0	16.50	NV1
142	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180275	Nguyễn Quang Thịnh	22/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.25	2.75	6.50	0.0	16.50	NV1
143	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180171	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	14/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.50	2.50	4.50	0.0	16.50	NV1
144	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180329	Phạm Kiều Hải Yến	28/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	5.75	4.25	0.0	16.50	NV1
145	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180048	Trần Minh Đức	21/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	3.75	5.25	0.0	16.50	NV1
146	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180300	Võ Thị Quế Trân	08/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.25	4.75	4.50	0.0	16.50	NV1
147	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180009	Đặng Huy Anh	22/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.75	3.00	5.50	0.0	16.25	NV1
148	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180328	Đỗ Nguyễn Hải Yến	29/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	5.50	3.75	0.0	16.25	NV1
149	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180326	Đoàn Ngọc Như Ý	09/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	5.25	3.00	0.0	16.25	NV1
150	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180093	Lê Trần Quốc Kiệt	27/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	9.00	3.25	4.00	0.0	16.25	NV1
151	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180185	Mai Thị Tuyết Nhi	18/09/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	5.50	3.25	0.0	16.25	NV1
152	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180216	Nguyễn Thị Thúy Quyên	04/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	4.75	5.00	0.0	16.25	NV1
153	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180260	Phan Ngọc Duyên Thanh	31/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	9.00	2.75	4.50	0.0	16.25	NV1
154	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180268	Trần Chí Thiện	13/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	7.50	2.75	0.0	16.25	NV1
155	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180061	Hồ Thanh Hiếu	22/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.50	2.75	4.75	0.0	16.00	NV1
156	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180078	Huỳnh Nhật Hùng	12/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.25	2.50	5.25	0.0	16.00	NV1
157	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180006	Nguyễn Phương An	15/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	3.75	5.75	0.0	16.00	NV1
158	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180049	Nguyễn Thị Hồng Gấm	02/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	5.00	3.00	0.0	16.00	NV1
159	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180288	Nguyễn Thị Minh Thư	07/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.00	3.00	5.00	0.0	16.00	NV1
160	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180101	Phan Ngọc Diễm Kiều	29/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	4.50	4.50	0.0	16.00	NV1
161	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180025	Trần Hoàng Gia Bảo	12/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	8.00	4.50	3.50	0.0	16.00	NV1
162	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180244	Trần Thanh Tuấn	10/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.50	3.75	3.75	0.0	16.00	NV1
163	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180242	Võ Thị Mỹ Tiên	03/05/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.00	4.00	5.00	0.0	16.00	NV1
164	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180163	Dương Minh Ngọc	03/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	4.75	3.25	0.0	15.75	NV1
165	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180164	Huỳnh Lê Thanh Ngọc	20/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	3.75	5.00	0.0	15.75	NV1
166	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180118	Mai Đăng Khoa	01/04/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.00	2.50	7.25	0.0	15.75	NV1
167	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180287	Nguyễn Ngọc Minh Thư	21/03/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.75	4.75	3.25	0.0	15.75	NV1
168	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180157	Trần Nguyễn Thanh Ngân	28/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	4.50	4.25	0.0	15.75	NV1
169	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180158	Trương Lê Kim Ngân	09/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	3.00	6.50	0.0	15.75	NV1
170	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180218	Võ Thị Tú Quyên	04/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	8.50	3.50	3.75	0.0	15.75	NV1
171	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180002	Dương Thanh Duy An	19/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.75	3.50	4.25	0.0	15.50	NV1
172	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180150	Huỳnh Thị Kim Ngân	26/02/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.25	3.50	3.75	0.0	15.50	NV1
173	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180189	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	21/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	3.50	5.00	0.0	15.50	NV1
174	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180258	Nguyễn Trần Quốc Thái	02/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	6.50	2.50	6.50	0.0	15.50	NV1
175	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180114	Nguyễn Trọng Khang	21/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	2.25	5.25	0.0	15.50	NV1
176	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180320	Nguyễn Tường Vy	29/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.50	2.75	4.25	0.0	15.50	NV1
177	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180146	Phạm Thanh Nam	11/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	2.75	4.75	0.0	15.50	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
178	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180038	Trần Ngọc Ánh Dương	19/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	7.00	3.00	5.50	0.0	15.50	NV1
179	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180304	Võ Lê Hữu Trọng	02/10/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.25	4.00	5.25	0.0	15.50	NV1
180	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180236	Đặng Hoàng Tâm	12/07/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.75	3.75	3.75	0.0	15.25	NV1
181	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180208	Lê Nguyễn Khánh Phương	29/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.50	3.25	4.50	0.0	15.25	NV1
182	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180130	Nguyễn Tấn Lộc	14/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.75	6.50	4.00	0.0	15.25	NV1
183	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180085	Phạm Hồng Huy	22/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	5.50	2.25	0.0	15.25	NV1
184	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180250	Trần Thị Ngọc Tuyền	21/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.00	4.50	4.75	0.0	15.25	NV1
185	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180248	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	21/12/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	3.50	4.50	0.0	15.00	NV1
186	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180051	Trương Thị Ngọc Giàu	06/12/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.75	4.75	3.50	0.0	15.00	NV1
187	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180019	Huỳnh Gia Bảo	13/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	2.75	4.00	0.0	14.75	NV1
188	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180313	Lê Tường Vi	21/01/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	5.25	3.00	0.0	14.75	NV1
189	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180303	Nguyễn Đức Trọng	16/12/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	8.75	2.50	3.50	0.0	14.75	NV1
190	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180029	Nguyễn Ngọc Kim Cương	31/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	7.75	3.75	3.25	0.0	14.75	NV1
191	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180197	Nguyễn Tấn Phát	18/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.75	4.50	4.50	0.0	14.75	NV1
192	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180243	Nguyễn Thế Tuấn	14/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.75	3.75	3.25	0.0	14.75	NV1
193	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180001	Hoàng Ngọc Ái	23/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.50	3.75	3.25	0.0	14.50	NV1
194	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180027	Lê Ngọc Bội Bội	11/07/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	4.75	2.25	0.0	14.50	NV1
195	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180168	Nguyễn Bảo Ngọc	19/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	3.75	3.25	0.0	14.50	NV1
196	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180202	Nguyễn Tấn Phong	27/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	4.25	2.75	0.0	14.50	NV1
197	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180181	Đặng Ngọc Yên Nhi	30/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	4.75	3.25	0.0	14.25	NV1
198	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180316	Nguyễn Hoài Vương	07/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	8.50	3.50	2.25	0.0	14.25	NV1
199	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180178	Võ Thiện Nhân	03/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.75	1.50	5.00	0.0	14.25	NV1
200	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180256	Dương Ngọc Thái	30/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.75	2.50	3.75	0.0	14.00	NV1
201	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180017	Hồ Nguyễn Gia Bảo	24/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	4.50	4.25	0.0	14.00	NV1
202	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180110	Huỳnh Trần Minh Khang	21/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.50	3.00	4.50	0.0	14.00	NV1
203	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180064	Ngô Quang Tuấn Hiếu	22/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.00	3.50	5.50	0.0	14.00	NV1
204	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180254	Nguyễn Thiên Tường	13/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	2.50	4.00	0.0	14.00	NV1
205	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180266	Phạm Thị Thanh Thảo	22/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.75	3.75	4.50	0.0	14.00	NV1
206	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180231	Nguyễn Phát Tài	29/12/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.92	4.00	3.00	0.0	13.92	NV1
207	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180296	Lê Nguyễn Bảo Trân	01/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	7.50	2.75	3.50	0.0	13.75	NV1
208	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180036	Nguyễn Ngọc Duy	17/01/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.75	2.75	4.25	0.0	13.75	NV1
209	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180193	Nguyễn Thị Kiều Như	02/10/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	7.50	3.75	2.50	0.0	13.75	NV1
210	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180190	Trần Thị Tuyết Nhung	14/03/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.50	4.50	2.75	0.0	13.75	NV1
211	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180314	Võ Ngọc Tường Vi	19/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.00	4.75	3.00	0.0	13.75	NV1
212	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180235	Đào Văn Tâm	21/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	6.75	3.50	3.25	0.0	13.50	NV1
213	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180269	Dương Phước Thịnh	26/10/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	5.00	3.75	4.75	0.0	13.50	NV1
214	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180121	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	26/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	3.75	3.75	0.0	13.50	NV1
215	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180135	Nguyễn Ngọc Mai	03/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	8.00	2.75	2.75	0.0	13.50	NV1
216	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180196	Nguyễn Tấn Phát	11/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.75	4.75	3.00	0.0	13.50	NV1
217	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180033	Nguyễn Thành Danh	12/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.75	5.25	3.50	0.0	13.50	NV1
218	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180241	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	10/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.50	2.25	5.75	0.0	13.50	NV1
219	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180099	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	6.50	3.00	4.00	0.0	13.50	NV1
220	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180205	Bùi Gia Phúc	17/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	4.25	2.50	0.0	13.00	NV1
221	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180229	Lê Thanh Sơn	08/04/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	4.50	5.00	3.50	0.0	13.00	NV1
222	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180291	Nguyễn Ngô Khánh Thy	05/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	4.50	2.25	0.0	13.00	NV1
223	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180312	Đặng Thanh Vi	04/06/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.50	2.50	3.75	0.0	12.75	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
224	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180184	Lê Hồ Tuyết Nhi	30/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.00	3.75	3.00	0.0	12.75	NV1
225	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180174	Phạm Thanh Nhanh	14/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	6.50	3.75	2.50	0.0	12.75	NV1
226	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180062	Huỳnh Trung Hiếu	09/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.33	4.00	3.25	0.0	12.58	NV1
227	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180180	Bùi Thị Tuyết Nhi	17/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	3.25	2.75	0.0	12.50	NV1
228	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180080	Dương Bảo Huy	26/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	3.00	3.25	0.0	12.50	NV1
229	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180166	Lê Thị Hoàng Ngọc	16/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.50	3.50	3.50	0.0	12.50	NV1
230	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180111	Nguyễn Minh Khang	10/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.00	4.25	1.25	0.0	12.50	NV1
231	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180319	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	12/12/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.00	4.50	2.00	0.0	12.50	NV1
232	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180142	Nguyễn Trương Thảo My	20/07/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.50	2.25	2.75	0.0	12.50	NV1
233	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180023	Phạm Gia Bảo	17/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.75	2.50	4.25	0.0	12.50	NV1
234	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180082	Đỗ Nhật Huy	23/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	1.50	4.50	0.0	12.25	NV1
235	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180091	Hồ Huỳnh Kiêm	03/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.25	2.00	3.00	0.0	12.25	NV1
236	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180324	Ngô Triều Vỹ	09/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	6.50	2.50	3.25	0.0	12.25	NV1
237	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180069	Nguyễn Hồ Ánh Hoa	16/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	7.00	2.50	2.75	0.0	12.25	NV1
238	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180255	Nguyễn Hữu Tỷ	01/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	3.25	3.00	0.0	12.25	NV1
239	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180021	Nguyễn Hữu Quốc Bảo	09/10/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đâu	6.25	2.75	3.25	0.0	12.25	NV1
240	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180015	Nguyễn Ngọc Anh	02/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	3.75	3.00	0.0	12.25	NV1
241	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180276	Nguyễn Thái Thịnh	27/09/2010	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	3.75	2.25	0.0	12.25	NV1
242	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180044	Phạm Tấn Đạt	24/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	2.25	3.75	0.0	12.25	NV1
243	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180247	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	30/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.17	4.25	2.75	0.0	12.17	NV1
244	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180227	Nguyễn Minh Sang	17/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	7.50	3.25	1.25	0.0	12.00	NV1
245	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180086	Phạm Văn Huy	02/05/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đâu	5.75	3.25	3.00	0.0	12.00	NV1
246	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180122	Trần Đăng Khôi	24/08/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đâu	7.00	2.25	2.75	0.0	12.00	NV1
247	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180133	Trần Thanh Luân	04/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	4.25	2.50	0.0	12.00	NV1
248	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180059	Hồ Ngọc Hân	15/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	6.25	2.75	2.75	0.0	11.75	NV1
249	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180053	Huỳnh Nhật Hào	20/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.75	3.50	3.50	0.0	11.75	NV1
250	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180273	Nguyễn Hồ Hoàng Thịnh	06/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	5.00	4.00	2.75	0.0	11.75	NV1
251	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180147	Trương Hoài Nam	29/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.25	3.25	2.25	0.0	11.75	NV1
252	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180295	Lê Trần Quỳnh Trâm	08/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	1.50	3.50	0.0	11.50	NV1
253	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180055	Phạm Minh Hằng	22/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.00	3.25	3.25	0.0	11.50	NV1
254	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180230	Bùi Phát Tài	07/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.50	4.25	2.50	0.0	11.25	NV1
255	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180117	Huỳnh Duy Khánh	13/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	3.00	2.25	0.0	11.25	NV1
256	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180271	Lê Quốc Thịnh	03/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.75	2.50	3.00	0.0	11.25	NV1
257	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180262	Lê Thanh Thảo	13/02/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	2.50	2.50	0.0	11.25	NV1
258	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180282	Nguyễn Cao Thuận	26/06/2010	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	6.75	2.25	2.25	0.0	11.25	NV1
259	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180253	Nguyễn Khắc Tường	09/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.00	5.00	1.25	0.0	11.25	NV1
260	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180307	Nguyễn Thị Mai Trúc	04/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.50	3.50	3.25	0.0	11.25	NV1
261	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180113	Nguyễn Tuấn Khang	24/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	3.25	2.75	0.0	11.25	NV1
262	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180161	Phạm Trọng Nghĩa	26/06/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	4.00	1.75	0.0	11.25	NV1
263	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180156	Phan Thị Kim Ngân	14/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.25	2.25	3.75	0.0	11.25	NV1
264	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180026	Trương Hoài Gia Bảo	17/12/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đâu	7.00	1.50	2.75	0.0	11.25	NV1
265	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180116	Võ Trọng Khang	17/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.75	2.75	3.75	0.0	11.25	NV1
266	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180035	Đoàn Khánh Duy	22/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.50	3.00	3.50	0.0	11.00	NV1
267	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180204	Nguyễn Ngọc Phú	09/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	5.25	2.25	3.50	0.0	11.00	NV1
268	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180060	Nguyễn Thanh Hậu	25/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.75	2.75	2.50	0.0	11.00	NV1
269	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180277	Phạm Đặng Ngọc Thịnh	23/04/2010	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.25	2.50	2.25	0.0	11.00	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
270	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180132	Phan Thành Luân	01/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	2.75	2.75	0.0	11.00	NV1
271	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180173	Hồ Văn Phúc Nguyên	17/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	3.00	2.25	0.0	10.75	NV1
272	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180028	Huỳnh Tấn Bửu	24/03/2011	Nam	Trường THCS Long Cang	6.00	2.25	2.50	0.0	10.75	NV1
273	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180109	Huỳnh Thái Khang	26/08/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	3.50	2.75	4.50	0.0	10.75	NV1
274	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180226	Huỳnh Trần Nguyễn Minh Sang	29/07/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	2.25	3.00	0.0	10.75	NV1
275	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180145	Nguyễn Hoài Nam	11/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	1.75	3.50	0.0	10.75	NV1
276	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180323	Phan Ngọc Tường Vy	26/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.50	2.75	2.50	0.0	10.75	NV1
277	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180251	Trần Thị Thanh Tuyền	15/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	3.50	5.00	2.25	0.0	10.75	NV1
278	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180224	Võ Ngọc Quỳnh	19/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	3.50	4.00	3.25	0.0	10.75	NV1
279	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180123	Võ Thị Phương Lài	11/07/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.00	3.50	2.25	0.0	10.75	NV1
280	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180182	Đoàn Thị Yến Nhi	18/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	5.17	2.25	3.25	0.0	10.67	NV1
281	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180119	Nguyễn Đăng Khoa	13/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.75	4.25	2.50	0.0	10.50	NV1
282	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180232	Trần Tấn Tài	19/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	4.00	1.25	0.0	10.50	NV1
283	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180030	Dương Phú Châu	05/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.00	2.75	3.50	0.0	10.25	NV1
284	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180136	Phạm Duy Mạnh	08/07/2010	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	5.75	3.75	0.75	0.0	10.25	NV1
285	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180325	Phạm Xuân Vỹ	14/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	2.25	3.75	4.25	0.0	10.25	NV1
286	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180292	Nguyễn Trúc Thy	19/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.08	3.00	3.00	0.0	10.08	NV1
287	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180058	Hoàng Nguyễn Ngọc Hân	04/06/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	4.50	2.75	2.75	0.0	10.00	NV1
288	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180257	Ngô Gia Thái	16/07/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	5.50	2.25	2.25	0.0	10.00	NV1
289	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180079	Nguyễn Phi Hùng	05/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	5.75	2.00	2.25	0.0	10.00	NV1
290	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180075	Võ Phú Hòa	06/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.25	2.50	2.25	0.0	10.00	NV1
291	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180198	Võ Tấn Phát	21/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.25	4.75	2.00	0.0	10.00	NV1
292	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	14	180318	Nguyễn Ngọc Vy	25/11/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.50	3.00	2.25	0.0	9.75	NV1
293	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180172	Trần Tuấn Ngọc	25/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	3.00	1.50	5.25	0.0	9.75	NV1
294	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180134	Đặng Đình Luật	14/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.50	2.50	0.50	0.0	9.50	NV1
295	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	10	180219	Huỳnh Trần Phương Quỳnh	17/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Thành Nam	4.75	1.75	3.00	0.0	9.50	NV1
296	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180014	Nguyễn Minh Anh	02/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	1.92	2.25	5.25	0.0	9.42	NV1
297	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	13	180305	Hà Thị Thanh Trúc	02/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.25	2.50	2.50	0.0	9.25	NV1
298	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180076	Nguyễn Huy Hoàng	07/04/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.50	2.00	2.75	0.0	9.25	NV1
299	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180267	Trần Thị Hồng Thắm	08/04/2011	Nữ	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	3.00	3.75	2.50	0.0	9.25	NV1
300	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180088	Trương Công Hoàng Huy	14/03/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	6.00	1.75	1.50	0.0	9.25	NV1
301	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180003	Hồ Vũ Khánh An	08/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.50	1.50	1.75	0.0	8.75	NV1
302	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180031	Lê Thanh Danh	24/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	4.25	2.25	2.25	0.0	8.75	NV1
303	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180155	Nguyễn Thúy Ngân	11/10/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	2.75	5.25	0.75	0.0	8.75	NV1
304	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180052	Trần Hồng Hà	28/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	1.50	2.75	4.50	0.0	8.75	NV1
305	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180127	Huỳnh Hoàng Long	19/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	5.00	2.50	1.00	0.0	8.50	NV1
306	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180280	Lê Võ Minh Thông	12/11/2011	Nam	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Đậu	4.00	3.00	1.50	0.0	8.50	NV1
307	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180089	Nguyễn Lê Khánh	30/08/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	2.00	3.75	2.75	0.0	8.50	NV1
308	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180139	Trần Nguyễn Quốc Minh	04/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.25	3.50	0.75	0.0	8.50	NV1
309	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180215	Đặng Thị Kim Quyên	29/06/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.58	2.25	1.50	0.0	8.33	NV1
310	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180096	Nguyễn Anh Kiệt	24/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	1.75	3.25	3.25	0.0	8.25	NV1
311	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	8	180186	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	31/05/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.00	1.75	2.50	0.0	8.25	NV1
312	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180047	Nguyễn Phước Đức	07/02/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	2.00	3.75	2.50	0.0	8.25	NV1
313	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	4	180094	Lương Anh Kiệt	04/12/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	4.50	2.25	1.00	0.0	7.75	NV1
314	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	12	180283	Lê Thùy Như Thúy	23/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	4.50	2.75	0.25	0.0	7.50	NV1
315	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180041	Nguyễn Tiến Đạt	04/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	5.00	2.00	0.50	0.0	7.50	NV1

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
316	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	7	180162	Trần Minh Nghĩa	15/10/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.75	2.25	1.50	0.0	7.50	NV1
317	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180261	Hà Minh Thành	25/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.50	2.50	1.25	0.0	7.25	NV1
318	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	2	180046	Huỳnh Anh Đức	03/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	5.25	1.50	0.50	0.0	7.25	NV1
319	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180050	Lê Hoàng Gia	14/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Thành Nam	5.25	1.50	0.50	0.0	7.25	NV1
320	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	1	180008	Võ Trọng An	17/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	2.50	1.50	3.00	0.0	7.00	NV1
321	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180140	Trần Phúc Minh	27/11/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.25	2.75	0.50	0.0	6.50	NV1
322	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	6	180144	Trịnh Nguyễn Trà My	12/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	2.50	2.00	1.50	0.0	6.00	NV1
323	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	5	180105	Huỳnh Hoàng Kha	10/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	3.75	1.50	0.50	0.0	5.75	NV1
324	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	11	180252	Võ Thị Thanh Tuyền	31/08/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	2.92	1.75	0.25	0.0	4.92	NV1
325	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180206	Hồ Nguyễn Minh Phúc	26/05/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	0.50	2.50	1.75	0.0	4.75	NV1
326	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180066	Nguyễn Trung Hiếu	24/01/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	0.50	3.50	0.75	0.0	4.75	NV1
327	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	3	180065	Nguyễn Minh Hiếu	27/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	0.50	3.50	0.50	0.0	4.50	NV1
328	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Nhựt Tảo	9	180212	Phan Lê Trung Quân	29/09/2010	Nam	THCS Lê Đại Đường	0.50	2.25	1.75	0.0	4.50	NV1
329	Trường THPT Tân An	11	110260	Lê Ngọc Phương Linh	11/04/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.50	7.00	4.25	0.0	17.75	NV2
330	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	34	120773	Nguyễn Lê Anh Khôi	22/09/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.50	4.25	6.00	0.0	17.75	NV2
331	Trường THPT Tân An	13	110309	Đoàn Thị Thanh Ngân	16/09/2011	Nữ	THCS Lê Đại Đường	6.25	5.75	4.50	0.0	16.50	NV2
332	THPT Lê Quý Đôn - Long An	24	130564	Lê Quang Trọng	10/08/2011	Nam	THCS Lê Đại Đường	7.75	4.75	4.00	0.0	16.50	NV2
333	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	15	120338	Lê Ngọc Trà My	16/05/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.75	4.25	5.00	0.0	16.00	NV2
334	THPT Lê Quý Đôn - Long An	9	130200	Phạm Quế Khương	27/05/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	3.75	5.00	0.0	15.75	NV2
335	Trường THPT Hùng Vương	3	140067	Phan Công Danh	13/06/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.75	2.75	3.25	0.0	11.75	NV2
336	Trường THPT Hùng Vương	6	140131	Lê Đức Huy	23/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	2.25	2.50	0.0	10.75	NV2
337	Trường THPT Hùng Vương	3	140061	Lê Nguyễn Quốc Bình	15/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	2.00	3.00	0.0	10.75	NV2
338	Trường THPT Thủ Thừa	21	190483	Huỳnh Thiện Phúc	08/11/2011	Nam	THCS Bình Cang	3.50	2.00	5.00	0.0	10.50	NV2
339	Trường THPT Thủ Thừa	4	190078	Huỳnh Ngọc Dung	05/11/2011	Nữ	THCS Bình Cang	4.50	2.00	3.25	0.0	9.75	NV2
340	Trường THPT Tân Trụ	7	170168	Nguyễn Quốc Kiệt	25/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Bộ	3.50	2.75	3.50	0.0	9.75	NV2
341	Trường THPT Tân Trụ	13	170293	Phạm Thanh Phúc	20/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	5.00	2.00	2.50	0.0	9.50	NV2
342	THCS Nhị Thành	24	190568	Nguyễn Lê Thanh Tú	25/09/2011	Nam	THCS Bình Cang	3.75	2.75	2.75	0.0	9.25	NV2
343	Trường THPT Thủ Thừa	21	190494	Ngô Tấn Phước	29/11/2011	Nam	THCS Bình Cang	3.00	2.50	3.50	0.0	9.00	NV2
344	Trường THPT Tân Trụ	16	170361	Đỗ Văn Gia Thịnh	07/06/2011	Nam	THCS Nhựt Tân	4.00	2.75	2.00	0.0	8.75	NV2
345	Trường THPT Tân Trụ	2	170046	Dương Phạm Thế Cường	28/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	3.25	3.75	1.75	0.0	8.75	NV2
346	Trường THPT Tân Trụ	3	170070	Nguyễn Lê Hải Đăng	21/11/2010	Nam	THCS Nhựt Tân	5.25	2.25	1.25	0.0	8.75	NV2
347	Trường THPT Tân Trụ	18	170409	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	15/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	4.08	2.75	1.75	0.0	8.58	NV2
348	Trường THPT Tân Trụ	7	170151	Nguyễn Tuấn Khanh	12/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Bộ	6.25	1.25	1.00	0.0	8.50	NV2
349	Trường THPT Tân Trụ	7	170148	Võ Hoàng Khang	14/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Bộ	5.50	2.00	1.00	0.0	8.50	NV2
350	Trường THPT Tân Trụ	5	170106	Võ Nguyễn Gia Hân	19/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Chiêu	4.00	2.50	2.00	0.0	8.50	NV2
351	Trường THPT Tân Trụ	5	170114	Lê Quốc Huy Hoàng	14/09/2011	Nam	THCS Nhựt Tân	2.25	4.25	1.75	0.0	8.25	NV2
352	Trường THPT Tân Trụ	10	170219	Nguyễn Thu Thảo Ngân	20/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Chiêu	5.25	2.25	0.75	0.0	8.25	NV2
353	Trường THPT Tân Trụ	13	170290	Huỳnh Thanh Phúc	28/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tân	1.25	3.50	3.25	0.0	8.00	NV2
354	Trường THPT Tân Trụ	13	170295	Lê Hoàng Phương	10/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	4.25	3.00	0.75	0.0	8.00	NV2
355	Trường THPT Tân Trụ	9	170194	Nguyễn Hoàng Phúc Luân	17/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tân	4.50	2.50	1.00	0.0	8.00	NV2
356	Trường THPT Hùng Vương	13	140292	Phạm Thanh Phong	21/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	3.00	1.00	4.00	0.0	8.00	NV2
357	Trường THPT Thủ Thừa	22	190509	Trần Minh Quân	06/12/2011	Nam	THCS Bình Cang	0.75	3.00	4.00	0.0	7.75	NV2
358	Trường THPT Tân Trụ	2	170029	Kiêu Tấn Bảo	23/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	4.25	2.25	1.00	0.0	7.50	NV2
359	Trường THPT Tân Trụ	8	170187	Nguyễn Hoàng Long	09/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	3.25	2.25	2.00	0.0	7.50	NV2
360	Trường THPT Tân Trụ	5	170111	Võ Minh Hiệp	29/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	1.50	2.50	3.25	0.0	7.25	NV2
361	Trường THPT Tân Trụ	10	170228	Nguyễn Trọng Nghĩa	10/01/2011	Nam	THCS Nhựt Tân	1.50	3.50	2.00	0.0	7.00	NV2

Stt	Tên Hội đồng coi thi	Phòng thi	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
362	Trường THPT Tân Trụ	2	170035	Trần Gia Bảo	04/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Bộ	2.00	2.25	2.75	0.0	7.00	NV2
363	Trường THPT Tân Trụ	14	170335	Đoàn Bảo Tài	02/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Bộ	2.00	2.25	2.25	0.0	6.50	NV2
364	Trường THPT Tân Trụ	17	170408	Nguyễn Ngọc Hoàng Trân	15/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	3.75	2.25	0.50	0.0	6.50	NV2
365	Trường THPT Hùng Vương	16	140367	Nguyễn Gia Tường	08/02/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	4.50	0.75	1.00	0.0	6.25	NV2
366	Trường THPT Tân Trụ	18	170429	Nguyễn Thị Thủy Trúc	31/12/2010	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bộ	3.25	2.50	0.50	0.0	6.25	NV2
367	Trường THPT Tân Trụ	2	170028	Huỳnh Lê Gia Bảo	10/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	1.50	2.50	1.75	0.0	5.75	NV2
368	Trường THPT Tân Trụ	9	170195	Nguyễn Minh Luân	28/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Chiêu	2.50	1.75	1.25	0.0	5.50	NV2
369	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	25	230590	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/03/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.25	3.50	4.50	0.0	13.25	NV3
370	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	230430	Nguyễn Minh Luân	12/07/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	6.25	2.25	2.50	1.0	12.00	NV3
371	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	19	230439	Trần Quốc Mạnh	20/07/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.50	3.00	3.50	0.0	12.00	NV3
372	Trường THPT Hùng Vương	18	140430	Trần Nguyễn Thanh Trúc	07/07/2011	Nữ	THCS Bình Cang	5.00	3.25	3.50	0.0	11.75	NV3
373	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	9	240211	Huỳnh Duy Khang	26/11/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	4.25	3.00	4.25	0.0	11.50	NV3
374	Trường THPT Hùng Vương	14	140328	Võ Thành Tài	28/08/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	2.00	3.00	0.0	11.00	NV3
375	Trường THPT Hùng Vương	13	140306	Trương Hoàng Phúc	22/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	2.75	2.25	0.0	10.75	NV3
376	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	38	230904	Bùi Ngọc Trí	05/01/2011	Nam	THCS Nhựt Chánh	5.50	3.25	1.75	0.0	10.50	NV3
377	Trường THPT Hùng Vương	19	140435	Lê Ngọc Thảo Uyên	01/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.00	3.25	1.00	0.0	9.25	NV3
378	Trường THPT Hùng Vương	1	140012	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	18/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	3.50	4.25	1.00	0.0	8.75	NV3

Tổng cộng danh sách này có 378 học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 09 trang./.

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Phạm Huỳnh Anh. Ký tên *Phạm Huỳnh Anh*
Trương Thị Mộng Tuyền. Ký tên *Trương Thị Mộng Tuyền*

Nhựt Tảo, ngày *01* tháng *7* năm *2026*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Trần Mỹ Tân

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

Auc

Lê Lê Tuấn Anh

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

Tây Ninh, ngày *03* tháng *7* năm *2026*
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ



Nguyễn Quang Thái